TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS - ST
Ngày: 24 - 4 -2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/QĐST – DS, ngày 06 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm 5, xã H.H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, "vắng mặt có lý do";

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 5, xã H.H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, "vắng mặt";

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 5, xã H.H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đỗ Thị D trình bày:

Do là hàng xóm thân thiết nên khi bà T hỏi bà D vay tiền về chi tiêu gia

đình và lo việc gia đình bà D đã đồng ý cho bà T vay 2 lần; ngày 27/6/2022 vay 620.000.000đồng, ngày 27/9/2022 vay 20.000.000đồng. Các lần vay tiền, hai bên có lập giấy ghi nợ về thời hạn trả nợ và trách nhiệm khi không thanh toán nợ do bà T tự viết và ký tên, bà D giữ giấy vay tiền. Hai bên có thỏa thuận miệng thời hạn vay đến tháng 12 năm 2022, lãi suất là 1%/tháng. Bà T đã trả lãi cho Dung đến tháng 11/2022 , đến hạn trả nợ gốc tháng 12/2022, bà D đến lấy lãi và gốc thì bà T không trả được cho bà D, sau đó nhiều lần bà D yêu cầu bà T trả nợ gốc và lãi nhưng bà T không trả và cố tình lẩn tránh và đến nay bà T đã bỏ trốn khởi địa phương bà D không liên lạc được. Nay bà D làm đơn đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà D số tiền vay nợ gốc là 640.000.000 đồng, bà D không yêu cầu bà T trả lãi từ tháng 12/2022 đến nay. Mặc dù việc bà T vay tiền của bà D có anh Đặng Văn Q là con trai bà T biết nhưng bà D xác định anh Q không liên quan.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị T: Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà Nguyễn Thị T không có mặt ở địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã đăng thông tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị T trên các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông tin tìm kiếm trên báo Công lý 3 số liên tiếp là 16, 17, 18 ra các ngày 24/02/2023, 01/3/2023 và 03/3/2023; trên đài VOV AMS của Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông phát VOV2 vào hồi 17 giờ 30 phút các ngày 25, 26,27 tháng 02 năm 2023 và trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án về việc bà D khởi kiện đòi nợ, lịch làm việc với Tòa án và lịch mở phiên tòa xét xử vụ án nếu bà T cố tình vắng mặt. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu còn tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật cho bà Nguyễn Thị T nhưng đến nay bà T không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D.

Tại bản tự khai ngày 10/02/2023, người làm chứng là anh Đặng Văn Q trình bày:

Anh Q là con đẻ của bà Nguyễn Thị T. Bà T bỏ nhà đi biệt tích vào khoảng cuối tháng 12 năm 2022 đến nay không về nhà, hiện nay bà T đang làm ăn sinh sống ở đâu, anh Q và gia đình không biết, không liên lạc được. Anh Q đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đối với bà T nhưng do không liên lạc được với bà T nên anh chưa thông báo cho bà T biết. Anh Q không biết việc bà T vay tiền của bà D. Khoảng cuối tháng 12/2022 bà D có đến nhà yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T không có ở nhà.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn là bà Nguyễn Thị T, người làm chứng là anh Đặng Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị D đối với bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả bà Đỗ Thị D tổng số tiền 640.000.000đ (sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa: Nguyên đơn là bà Đỗ Thị D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, người làm chứng là anh Đặng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn người làm chứng là phù hợp với quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hợp đồng vay tiền: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Theo lời trình bày của bà Đỗ Thị D, bà có 02 lần cho bà Nguyễn Thị T vay tổng số tiền 640.000.000đồng, mục đích bà T vay bà D không hỏi rõ, cụ thể: ngày 27/6/2022 vay 620.000.000đồng, ngày 27/9/2022 vay 20.000.000đồng. Các lần vay tiền bà T tự viết giấy vay và ký tên, bà D giữ giấy vay tiền gốc. Hai bên thỏa thuận miệng thời hạn vay đến tháng 12 năm 2022, lãi suất là 1%/tháng. Bà T đã trả lãi đến tháng 11/2022. Đến hạn trả nợ, bà D nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không trả và cố tình lẩn tránh. Nay bà D yêu cầu bà T phải trả số tiền vay nợ là 640.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi từ tháng 12/2022 đến nay.

[2.2] Theo lời khai của anh Đặng Văn Q là con trai của bà T thì anh không biết việc vay mượn tiền giữa bà T và bà D, chỉ biết cuối tháng 12 năm 2022 bà D nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T đã bỏ nhà đi từ tháng 12 năm 2022 đến nay không về.

[2.3] Chứng cứ mà bà D giao nộp cho Tòa án là 01 giấy vay tiền có các nội dung: ngày 27/6/2022 "*Em Thu xóm 5, Hải Hà có vay của chị Dung số tiền 620.000.000đ"*, phía dưới mục bên vay có chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Thị T; ngày 27/9/2022 "Em Thu vay thêm 20.000.000đồng" phía dưới có chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Thị T

[2.4] Tháng 12 năm 2022 bà D đến nhà yêu cầu bà T trả nợ thì bà T đã bỏ đi khỏi địa phương. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà T, đăng thông tin tìm kiếm bà T trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà T vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà D.

[2.5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, người làm chứng đã đủ cơ sở khẳng định việc bà Nguyễn Thị T có vay và còn nợ số tiền 640.000.000đồng của bà Đỗ Thị D là đúng. Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vay mượn tiền giữa bà D và bà T là rõ ràng, cụ thể, đã thể hiện ý chí, sự thỏa thuận thống nhất của bên vay và bên cho vay do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà T phải trả số tiền 640.000.000đồng; buộc bà Nguyễn Thị T phải trả bà Đỗ Thị D số tiền 640.000.000đ (sáu trăm bốn mươi triệu đồng). Do bà D không yêu cầu trả lãi từ tháng 12/2022 đến nay nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, không buộc bà T phải trả tiền lãi cho vợ chồng bà D.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

1.1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi tài sản tiền vay của bà Đỗ Thị D đối với bà Nguyễn Thị T.

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Đỗ Thị D số tiền nợ gốc là 640.000.000đ (sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 13 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền 29.600.000đ (hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị D được nhận lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006460 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Đỗ Thị D, bị đơn bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng